

*
Số 11-HD/UBKTTW

HƯỚNG DẪN

**số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở
và cấp cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của UBKT Trung ương khóa XIII;

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương và Quân ủy Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam như sau:

I- ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG VÀ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

1.1. Ủy ban kiểm tra các đảng ủy Quân khu, Quân đoàn 12, Quân đoàn 34, Bộ đội Biên phòng, Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật.

- Số lượng: Từ 07 đến 09 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 04 ủy viên chuyên trách (Bộ đội Biên phòng có 05 đồng chí) gồm 01 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên; từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức. Riêng Quân chủng Phòng không - Không quân có từ 09

đến 11 ủy viên, trong đó có 05 ủy viên chuyên trách và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chính ủy và cấp trưởng cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra cùng cấp.

1.2. Ủy ban kiểm tra các đảng ủy: Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng, Cơ quan Tổng cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II.

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 03 ủy viên chuyên trách (Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng có 04 đồng chí) gồm 01 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên; từ 02 đến 04 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (ở đơn vị có biên chế phó chính ủy thì cơ cấu đồng chí phó chính ủy làm chủ nhiệm) và cấp trưởng cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra cùng cấp.

1.3. Ủy ban kiểm tra các đảng ủy: Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh 86, Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Binh chủng Thông tin, Binh chủng Tăng thiết giáp, Binh chủng Công binh, Binh chủng Đặc công, Binh chủng Hóa học, Binh chủng Pháo binh, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Binh đoàn 12.

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 02 ủy viên chuyên trách gồm 01 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên; từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (ở đơn vị có biên chế phó chính ủy thì cơ cấu đồng chí phó chính ủy làm chủ nhiệm) và cấp trưởng cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra cùng cấp.

1.4. Ủy ban kiểm tra đảng ủy các Binh đoàn: 11, 15, 16, 18; các Tổng Công ty: 36, 319, Thái Sơn, Lũng Lô, Xuất nhập khẩu Tổng hợp Vạn Xuân, Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng, Đông Bắc; Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và Sản xuất; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội; các Bệnh viện: Trung ương Quân đội 108, Quân y 175, Viện Y học cổ truyền Quân đội; Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga; Đoàn 969.

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 01 cấp ủy viên là phó chủ nhiệm (chuyên trách) và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (ở đơn vị có biên chế phó chính ủy thì cơ cấu đồng chí phó chính ủy làm chủ nhiệm) và cấp trưởng cơ quan (bộ phận) tổ chức, cán bộ, tham mưu cùng cấp.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

2.1. Ủy ban kiểm tra đảng ủy các sư đoàn, Bộ Tư lệnh vùng Hải quân, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; đảng ủy quân sự, biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương.

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 01 cấp ủy viên là phó chủ nhiệm (chuyên trách) và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức. Riêng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, có 02 ủy viên chuyên trách.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (ở đơn vị có biên chế phó chính ủy thì cơ cấu đồng chí phó chính ủy làm chủ nhiệm) và cấp trưởng cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra (tham mưu) cùng cấp.

2.2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở còn lại

- Số lượng: Có từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 01 cấp ủy viên là phó chủ nhiệm (chuyên trách) và từ 02 đến 04 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (ở đơn vị có biên chế phó chính ủy thì cơ cấu đồng chí phó chính ủy làm chủ nhiệm) và cấp trưởng cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

II- ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY CẤP CƠ SỞ

1. Ủy ban kiểm tra đảng ủy các trung đoàn, lữ đoàn đủ quân; ủy ban kiểm tra đảng ủy các đảng bộ cơ sở có từ 300 đảng viên trở lên

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp. Có 01 cấp ủy viên là phó chủ nhiệm (chuyên trách); từ 02 đến 04 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (ở đơn vị có biên chế phó chính ủy thì cơ cấu đồng chí phó chính ủy làm chủ nhiệm) và cấp trưởng cơ quan (bộ phận) tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy các đảng bộ cơ sở còn lại

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy (nơi không có ban thường vụ đảng ủy thì đồng chí bí thư hoặc phó bí thư đảm nhiệm), các ủy viên khác là trưởng bộ phận tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

Cấp ủy các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ Hướng dẫn để triển khai thực hiện. Trần quân hàm, hệ số phụ cấp chức vụ các vị trí thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có thay đổi về tổ chức, biên chế, Quân ủy Trung ương báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. ✓

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để p/h),
- Quân ủy, UBKT Quân ủy Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị trong CQUBKTTW,
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ TC-CB (5b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Trần Văn Rón